

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Hoan

2. Ông: Ông Nguyễn Văn Trình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 579/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Khuất Duy Q, sinh năm: 1988;

HKTT: Thôn 8, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm: 1989;

HKTT: Thôn 8, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Khuất Duy Q và chị Nguyễn Thị U.

Về con chung: Có 3 con chung, giao cho anh Khuất Duy Q nuôi dưỡng cháu Khuất Duy Tr, sinh ngày 21/9/2008 cho đến khi cháu Tr tròn, đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Giao cho chị Nguyễn Thị U nuôi dưỡng cháu Khuất Thị Thanh T, sinh ngày: 06/8/2010, cháu Khuất Thị Thanh H, sinh ngày: 29/9/2014 cho đến khi cháu T, cháu H tròn, đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Khuất Duy Q, chị Nguyễn Thị U cho đến khi anh Q, chị U có yêu cầu.

Anh Khuất Duy Q, chị Nguyễn Thị U được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải Q.

Về án phí: Anh Khuất Duy Q tự nguyện chịu 300.000,đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000,đ theo Biên lai thu tiền số: 0009729 ngày 05/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội vào khoản án phí ly hôn sơ thẩm anh Q phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Trung Thành